

PHIÊN BẢN EC-PAD MỚI – V3.52

A. CẢI TIẾN:

SỐ TT	CẢI TIẾN
1	- Tự động cập nhật cài đặt hiển thị tầng từ giá trị 1
2	- Cho phép lưu ít nhất 3 bộ thông số.
3	- Các thông số có tên rõ ràng, trực quan, dễ hiểu. - Lược bỏ 1 số thao tác xác nhận không cần thiết, giúp tối ưu hóa thời gian xử lý thao tác trên PAD
4	- Phát triển giao diện đường đặc tuyến hành trình. Có cho phép theo dõi các thông số quan trọng: tốc độ, vị trí tầng.... - Cho phép gọi thang trong giao diện đặc tuyến
5	- Cho phép hiệu chỉnh nhóm thông số cơ bản, chỉnh đáp ứng, chỉnh bằng tầng, hiệu chỉnh thời gian đóng mở cửa v.v..... trên EC – CTB
6	- Vị trí các tín hiệu đầu vào thay đổi ứng với vị trí trên phần cứng, giúp tăng khả năng quan sát, dễ dàng tìm ra lỗi, sự cố.

B. PHÂN TÍCH CẢI TIẾN :

SỐ TT	PHIÊN BẢN CŨ V2.31	PHIÊN BẢN MỚI V3.52
1	- Không tự động cập nhật cài đặt hiển thị tầng	- Tự động cập nhật cài đặt hiển thị tầng sau khi cài đặt giá trị tầng là 1.
2	- Chỉ cho phép lưu 1 bộ thông số	- Cho phép lưu 3 bộ thông số bao gồm Group A, Group B, Group C.
3	- Một vài thông số không có tên gọi.	- Đa số các thông số đều có tên gọi và diễn giải giá trị set ngay trên PAD
4	- Không có biểu đồ đường đặc tuyến.	- Có biểu đồ đường đặc tuyến: + Cho phép gọi thang theo tầng. + Quan sát được các thông số: dòng điện, tần số, tốc độ, thời gian hoạt động.
5	- Hạn chế tối đa các thông số cho phép thay đổi khi sử dụng PAD trên EC-CTB	- Mở rộng nhóm thông số được phép hiệu chỉnh trên EC-CTB: chỉnh đáp ứng, chỉnh bằng tầng, các thông số hiệu chỉnh thời gian, cài đặt hiển thị tầng....
6	<p style="text-align: center;"><u>INPUT & OUTPUT TRONG MAIN I/O</u></p> <p>• INPUT: 1: Switch giảm tốc độ thấp chiều xuống SD1 2: Switch giảm tốc độ thấp chiều lên SU1 3: Switch giảm tốc độ trung bình chiều xuống SD2</p>	<p style="text-align: center;"><u>INPUT & OUTPUT TRONG MAIN I/O</u></p> <p>• INPUT: 1: Tín hiệu sensor bằng tầng trên- UZD 2: Tín hiệu sensor bằng tầng chính MDZ 3: Tín hiệu sensor bằng tầng dưới-DDZ 4: Tín hiệu hồi tiếp relay an toàn – KSAF 5: Tín hiệu đường an toàn – KDL</p>

<p> 4: Switch giảm tốc độ trung bình chiều lên SU2 5: Switch giảm tốc độ cao chiều xuống SD3 6: Switch giảm tốc độ cao chiều lên SU3 7: Switch giới hạn cắt chiều xuống SDL 8: Switch giới hạn cắt chiều lên SUL 9: Tín hiệu Emergency – Nút E Stop 10: Tín hiệu UD – Inspection 11: Tín hiệu chạy UD xuống – Nút DOWN 12: Tín hiệu chạy UD lên – Nút UP 13: Tín hiệu sensor bằng tầng trên- UDZ 14: Tín hiệu sensor bằng tầng dưới-DDZ 15: Tín hiệu sensor bằng tầng chính MDZ 16: Tín hiệu relay an toàn – KSAF 17: Tín hiệu đường an toàn – KDL 18: Tín hiệu contactor motor – KM2 19: Tín hiệu contactor thắng – KBK 20: Tín hiệu hồi tiếp thắng – BRS 21: Tín hiệu quá nhiệt motor 22: Tín hiệu báo cháy 23: Tín hiệu cứu hộ UPS 24: Tín hiệu an toàn chính điện áp cao DC1+ 25: Tín hiệu an toàn cửa cabin – DC2+ 26: Tín hiệu an toàn cửa tầng – DC3+ 27: Tín hiệu phần cứng hoạt động – EN 28: Tín hiệu hồi tiếp tiền mở cửa 29: Tín hiệu tiền mở cửa 30: Tín hiệu ngõ vào dự phòng 1 – LINE1 31: Tín hiệu ngõ vào dự phòng 2 – LINE2 32: Tín hiệu ngõ vào dự phòng 3 – LINE3 • OUTPUT: 1: Ngõ ra relay 1 điều khiển motor 2: Ngõ ra relay 2 điều khiển motor 3: Điều khiển thắng motor 4: Điều khiển giảm áp thắng motor </p>	<p> 6: Tín hiệu contactor motor – KM2 7: Tín hiệu contactor thắng – KBK 8: Tín hiệu ngõ vào dự phòng 3 – LINE3 9: Tín hiệu UD – Inspection 10: Tín hiệu chạy UD lên – Nút UP 11: Tín hiệu chạy UD xuống – Nút DOWN 12: Switch giới hạn cắt chiều lên SUL 13: Switch giới hạn cắt chiều xuống SDL 14: Switch giảm tốc độ thấp chiều lên SUS1 15: Switch giảm tốc độ thấp chiều xuống SDS1 16: Switch giảm tốc độ trung bình chiều lên SUS2 17: Switch giảm tốc độ trung bình chiều xuống SDS2 18: Tín hiệu quá nhiệt motor - SMTR 19: Tín hiệu phần cứng hoạt động – EN 20: Tín hiệu cứu hộ UPS - KPWR 21: Tín hiệu hồi tiếp tiền mở cửa - POF 22: Tín hiệu ngõ vào dự phòng 1 – LINE1 23: Tín hiệu báo cháy – SFR 24: Tín hiệu ngõ vào dự phòng 2 – LINE2 25: Tín hiệu ngõ vào dự phòng 4 – LINE4 26: Tín hiệu ngõ vào dự phòng 5 – LINE5 27: Trống DC1: Tín hiệu an toàn chính DC2: Tín hiệu an toàn cửa tầng trước DC3: Tín hiệu an toàn cửa car trước DC4: Tín hiệu an toàn cửa tầng sau DC5: Tín hiệu an toàn cửa car sau • OUTPUT: 1: Ngõ ra relay 1 điều khiển motor KM2 2: Ngõ ra relay 2 điều khiển thắng KBK 3: Ngõ ra relay 4 4: Ngõ ra relay 5 </p>
---	---

	5: Thông báo cháy 6: Điều khiển mở cửa trước 7: Điều khiển đóng cửa trước 8: Điều khiển mở cửa sau 9: Điều khiển đóng cửa sau 10: Điều khiển mở cửa sớm 11: Chức năng mở rộng 1 12: Chức năng mở rộng 2	5: Ngõ ra relay 6 6: Chức năng mở rộng 7: Ngõ ra điều khiển giảm áp thẳng KBK1 8: Điều khiển mở cửa trước 9: Điều khiển đóng cửa trước 10: Điều khiển mở cửa sau 11: Điều khiển đóng cửa sau 12: Điều khiển mở cửa sớm.
7	INPUT & OUTPUT TRONG CAR I/O giống nhau	

C. ĐỀ XUẤT TỪ KỸ THUẬT

- Sử dụng version mới của EC-PAD – V3.52 cho hệ thống mới **EC160A**.